TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HƯNG HÀ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2022/HS-ST
Ngày 20-5-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Nhàn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Văn Luân

2. Bà Vũ Thị Khánh Hòa

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Văn Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Hoài Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 29/2022/TLST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Hoàng L**, sinh năm 1989.

Nơi cư trú: Tổ dân phố Th, thị trấn H1, huyện H, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc Th và bà Nguyễn Thị Ng; có vợ Trần Thị Thu H, chưa có con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13/2/2022 đến nay (có mặt).

2. **Trần Văn D**, sinh năm 1991.

Nơi cư trú: Tổ dân phố Th, thị trấn H1, huyện H, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn D và bà Trần Thị H; có vợ Trần Thị H1 và 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2021; nhân thân: Bị cáo có thời gian phục vụ trong Công an nhân dân từ ngày 08/10/2009 đến ngày 08/10/2012 thì xuất ngũ về địa phương sinh sống; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13/2/2022 (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 07 phút ngày 09/02/2022 Nguyễn Hoàng L sử dụng điện thoại di động nhắn tin qua tài khoản Facebook có tên "Thằng Hề" được đăng ký bằng gmail hoanglongtb224@gmail.com đến tài khoản Facebook có tên "Hải Đăng Duong" của Trần Văn D được đăng ký bằng số thuê bao di động số 0966.819.333 nhờ D mua hộ các số lô 36, 68, 86 mỗi số 50 điểm (mỗi điểm lô bằng 22,500 đồng), các số đề 90, 31, 32 mỗi số 200.000 đồng với tổng số tiền là 3.975.000 đồng. Sau khi nhận được tin nhắn của L, D nhắn lại là "Ok" xác nhận đồng ý. L và D đều biết rõ tỷ lệ được, thua của việc đánh bạc dưới hình thức mua, bán số lô, số đề quy định: đối với số lô là 22,2/80 (nếu người mua số lô không trúng thì mất số tiền đã mua, người mua trúng thì tính theo số tiền mua, cứ 22.500 đồng thì được 80.000 đồng). Số đề là 1/80 (nếu người mua số đề không trúng thì mất số tiền đã mua, người mua trúng thì được 80 lần số tiền đã mua). Kết quả thắng thua căn cứ vào kết quả xổ số Miền Bắc do Công ty xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng vào 18 giờ 15 phút cùng ngày; người trúng số đề là người mua số trùng với 2 số cuối của giải đặc biệt; người trúng số lô là người mua số trùng với 2 số cuối tất cả các giải của xổ số Miền Bắc. Nhận được tin nhắn của L, D đồng ý mua hộ và nhắn lại cho L là "Ok". Sau đó, D đã không đi mua số lô, số đề cho L mà giữ lại toàn bộ số lô, số đề L đã nhờ mua với tổng số tiền 3.975.000 đồng, trực tiếp đánh bạc dưới hình thức bán số đề cho L. Đối chiếu với kết quả xổ số Miền Bắc được mở thưởng hồi 18 giờ 15 phút cùng ngày xác định L đã trúng 50 điểm lô số 68, tương ứng với số tiền là 4.000.000 đồng. Tổng số tiền xác định Nguyễn Hoàng L, Trần Văn D sử dụng để đánh bạc là 7.975.000 đồng (L và D chưa thanh toán cho nhau).

Bản Cáo trạng số 37/CT-VKSHH ngày 25-4-2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình truy tố các bị cáo Nguyễn Hoàng L và Trần Văn D về tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự (viết tắt BLHS).

Tại phiên tòa: Các bị cáo khai nhận hành vi đánh bạc như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo như tội danh và điều luật được viện dẫn trong bản Cáo trạng. Căn cứ tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và vai trò của các bị cáo trong vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hoàng L và Trần Văn D phạm tội "Đánh bạc".

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng L từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trần Văn D từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Áp dụng khoản 3 Điều 321, khoản 3 Điều 35 của Bộ luật Hình sự, phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Hoàng L từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Truy thu số tiền của các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc để nộp ngân sách Nhà nước số tiền 7.975.000 đồng (trong đó bị cáo L 3.975.000 đồng và bị cáo D 4.000.000 đồng);

Tịch thu hóa giá sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu trắng, đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Hoàng L. 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone X màu đen đã quan sử dụng thu giữ của Trần Văn D.

Các bị cáo Nguyễn Hoàng L và Trần Văn D không tranh luận gì và đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau và phù hợp với các tài liệu chứng cứ sau: Biên bản tạm giữ, biên bản niêm phong, biên bản mở niêm phong, biên bản về việc kiểm tra điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 có số IMEI 356575102773760, trong máy có lắp sim 0945.662.489 thu giữ của Nguyễn Hoàng L (Bút lục từ số 27 đến số 39); biên bản tạm giữ, biên bản về việc kiểm tra điện thoại nhãn hiệu Iphone X màu đen đã qua sử dụng số IMEI 353041093496914 trong máy có lắp sim 0966.819.333 thu giữ của Trần Văn D

(Bút lục từ số 41 đến số 48); biên bản xác minh và biên bản kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc ngày 09/2/2022 tại Công ty TNHH MTV xổ số kiến thiết tỉnh Thái Bình (Bút lục từ số 56, 57). Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Hồi 17 giờ 07 phút ngày 09/2/2022, Nguyễn Hoàng L và Trần Văn D có hành vi "Đánh bạc" được thua bằng tiền dưới hình thức mua, bán số lô, số đề. Tổng số tiền được xác định vào việc đánh bạc là 7.975.000 đồng. Hành vi của các bị cáo thực hiện đã phạm vào tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố các bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 321: Tội đánh bạc.

" 1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng, đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2 ....

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng".

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội và mức độ tham gia phạm tội của các bị cáo: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì mục đích tư lợi trái pháp luật, các bị cáo đã có hành vi xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trị an tại địa phương. Các bị cáo đều là người trên 18 tuổi, có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi của mình, hiểu rõ hậu quả của việc đánh bạc là tệ nạn xã hội, sát phạt nhau bằng tiền, bị pháp luật cấm nhưng các bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội của mình. Trong vụ án bị cáo L là người trực tiếp đánh bạc với D dưới hình thức ghi số lô, số đề nên bị cáo L giữ vai trò đầu mức độ tham gia phạm tội tiếp theo là bị cáo D nhận ghi hộ L bán số lô, số đề cho L nên giữ vai trò cuối.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo L và D đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên các bị cáo đều được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS; bị cáo D có thời gian tham gia phục vụ trong Công an nhân dân từ ngày 08/10/2009 đến ngày 08/10/2012 nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy

định tại khoản 2 Điều 51 BLHS; các bị cáo L và D không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự, các bị cáo L và D đều có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Từ những nhận xét trên, xét thấy đối với bị cáo L chỉ cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, đối với bị cáo D chỉ cần áp dụng hình phạt tiền, cũng đủ tác dụng giáo dục đối với các bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Cần phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo L

[5] Về vật chứng của vụ án: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu trắng, đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Hoàng L. 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone X màu đen đã quan sử dụng thu giữ của Trần Văn D. Những chiếc điện thoại này các bị cáo đã dùng làm phương tiện để phạm tội đánh bạc, nên cần tịch thu hóa giá sung ngân sách Nhà nước. Truy thu số tiền của các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc để nộp ngân sách Nhà nước số tiền 7.975.000 đồng.

[9] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

***Vì các lẽ trên*,**

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo **Nguyễn Hoàng L và Trần Văn D** phạm tội "Đánh bạc".

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 50 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng L **07 tháng** tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 02 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2.2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Văn D 25.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Áp dụng khoản 3 Điều 321, khoản 3 Điều 35 của Bộ luật Hình sự, phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Hoàng L 5.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Giao bị cáo L cho UBND thị trấn H1, huyện H, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

3.1. Truy thu số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc để nộp ngân sách Nhà nước số tiền: 7.975.000 đồng (bị cáo L 3.975.000 đồng, bị cáo D 4.000.000 đồng).

3.2. Tịch thu hóa giá sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu trắng, đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Hoàng L. 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone X màu đen đã qua sử dụng thu giữ của Trần Văn D (Vật chứng của vụ án hiện đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Thái Bình quản lý).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, buộc các bị cáo Nguyễn Hoàng L và Trần Văn D mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Nguyễn Hoàng L và Trần Văn D có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS Hưng Hà;
- Công an huyện H;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Thị Nhàn